

Số: 54/2022/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Lệ H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Võ Quốc T và bà Lương Thị K.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải trả: Ông Võ Quốc T và bà Lương Thị K thừa nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho bà Phan Thị Lệ H trú tại thôn B, xã C, huyện CP số tiền cả gốc và lãi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2.2 Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Võ Quốc T và bà Lương Thị K cam kết có nghĩa vụ chung trả dần cho bà Phan Thị Lệ H cụ thể như sau:

- Vào ngày 30/12/2022 (Dương lịch) trả số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Vào ngày 30/12/2023 (Dương lịch) trả số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Vào ngày 30/12/2024 (Dương lịch) trả số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Nếu bà K và ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong những lần như đã cam kết ở trên thì bà H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà ông T bà K chưa thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau để giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí sơ thẩm là (50.000.000đ x 5%) x 50% là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Võ Quốc T và bà Lương Thị K tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phan Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 2.475.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền số 0006463 ngày 08/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Ngô Trung Thực